

Số: **18** /CT-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

CHỈ THỊ

Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022

Năm 2021, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của Thành phố, của cả nước và nhiều quốc gia trên thế giới. Kinh tế, thương mại toàn cầu có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa vững chắc; tiềm ẩn rủi ro về giá cả, lạm phát, ảnh hưởng đến triển vọng đầu tư, sản xuất, xuất nhập khẩu. Ở trong nước, tình hình chính trị - xã hội ổn định; kinh tế duy trì phát triển và hội nhập sâu rộng. Tuy nhiên, kinh tế cả nước và Thành phố vẫn phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động nặng nề của đại dịch Covid-19; một số tồn tại, hạn chế còn chậm được khắc phục; còn tồn tại nhiều vấn đề về xã hội, môi trường... phải xử lý.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022, Văn bản số 4880/BKHĐT-TH và số 4881/BKHĐT-TH ngày 26/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 và xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2022, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024, Chủ tịch UBND Thành phố chỉ thị các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, các Tổng công ty trực thuộc Thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng NSNN triển khai triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, dự toán NSNN năm 2022, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2022-2024 như sau:

A. Nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

I. Yêu cầu

1. Đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các nghị quyết, kết luận của Thành ủy, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, các quyết định, chương trình hành động của UBND Thành phố về phát triển KTXH năm 2021.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn và có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2020.

c) Số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH theo số liệu quy mô kinh tế đã được đánh giá lại.

2. Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; dự báo những tình hình trong nước, khu vực, thế giới có ảnh hưởng lớn đến phát triển KTXH của Thành phố, các quận, huyện, thị xã; từ đó xác định mục tiêu phát triển của Kế hoạch năm 2022 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố, các Chương trình của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố về phương hướng phát triển KTXH 2021-2025 và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và UBND các quận, huyện, thị xã phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, Chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH của Thành phố, Kế hoạch 5 năm về phát triển KTXH của địa phương (đối với các quận, huyện, thị xã); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

c) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của ngành, của cấp, của địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công; lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vào kế hoạch phát triển KTXH.

Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách:

a) Phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch;

b) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu;

c) Bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ;

d) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu;

e) Phù hợp với thông lệ.

Mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng trên số liệu quy mô kinh tế đã được đánh giá lại.

II. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

Các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã căn cứ yêu cầu tại mục I phần A, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2021), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19. Cụ thể:

a) Các sở, ban ngành đánh giá theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/12/2020 Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố (Khóa XVII); các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 15/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2021; các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại: Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Trong đó, báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu đã được giao tại các Nghị quyết nêu trên theo mẫu tại Phụ lục kèm theo.

b) UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại: Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, ảnh hưởng tác động nặng nề của đại dịch Covid-19. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại giữa các nước diễn biến phức tạp. Thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ... Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Ở trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ phải tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế do chưa hoặc chậm được khắc phục cũng như về già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,...

Trong bối cảnh chưa chủ động sản xuất được vắc-xin ngừa Covid-19, việc tiêm chủng để đạt miễn dịch cộng đồng có thể đến giữa năm 2022 hoặc lâu hơn, Thành phố tiếp tục đối mặt với thách thức rất lớn và phải dành nguồn lực để phòng, chống dịch bệnh. Ngoài ra, còn những vấn đề phức tạp khác phải giải quyết như: ô nhiễm môi trường, úng ngập, vệ sinh an toàn thực phẩm, tệ nạn xã hội, khiếu kiện đông người, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch...

Trong bối cảnh đó, các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022.

c) Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu.

Các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2022 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và những định hướng lớn, gồm:

- Thực hiện bằng được “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế. Quyết tâm triển khai các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả. Phấn đấu tiêm vắc-xin để đạt miễn dịch cộng đồng vào đầu năm 2022.

- Kế thừa và phát huy kết quả đạt được thời gian qua; không chủ quan, tự mãn với thành tích đã đạt được; quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục xây dựng Chính quyền Thành phố và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bám sát thực tiễn, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển Thủ đô.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, quy định của Thành ủy, HĐND, UBND về phát triển KTXH 5 năm 2021-2025. Chú trọng kiểm soát lạm phát,

bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển Thành phố. Tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh bằng các giải pháp phù hợp; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài.

- Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH. Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là ở vùng xa trung tâm; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển KTXH. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước và hội nhập quốc tế.

B. Nhiệm vụ xây dựng dự toán NSNN năm 2022, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2022-2024

I. Đối với dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2022

Dự toán thu NSNN năm 2022 phải được xây dựng tích cực, khả thi với tinh thần phấn đấu, nỗ lực cao nhất, theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu. Trong bối cảnh vẫn còn đối mặt nhiều rủi ro, khó khăn trong năm 2021, cần tiếp tục tập trung phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2021 làm cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2022, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các nhân tố tác động khác làm thay đổi tình hình sản xuất - kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp, hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, gia hạn thời gian nộp thuế, giảm phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

Năm 2022 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025. Vì vậy, cơ quan thuế, hải quan phối hợp với cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan của Thành phố chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế... Chủ động rà soát, lập dự toán tích cực; đánh giá, tổng hợp đầy đủ, chi tiết các khoản thu trên địa bàn; xây dựng cơ cấu các khoản thu sát thực tế theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu. Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm

tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế. Dự toán thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách) phân đầu tăng bình quân tối thiểu từ 6-8% so với đánh giá ước thực hiện năm 2021; dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất. Dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu phân đầu tăng tối thiểu 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2021.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan); thu từ chuyển đổi sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm rà soát, quyết định và chỉ đạo doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo để tổng hợp dự toán khoản thu từ chuyển đổi sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn, đơn vị sự nghiệp công lập, thu chuyển nhượng vốn nhà nước và thu chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật.

II. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022

Căn cứ vào mức chi cân đối ngân sách địa phương tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 và chi đầu tư giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Quốc hội và Chính phủ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Hà Nội tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố xây dựng hệ thống định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2022, tỷ lệ điều tiết nguồn thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình HĐND Thành phố quyết định.

Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về xây dựng dự toán và định mức chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 được cấp có thẩm quyền quyết định; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và kết quả thực hiện các chính sách, nhiệm vụ trong năm 2021, khả năng triển khai thực hiện năm 2022 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm

quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Các quận, huyện, thị xã căn cứ vào các nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2021; trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2022 của địa phương; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2020, ước thực hiện năm 2021, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

Các sở, ngành, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chủ động dự kiến đầy đủ các nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và phải được cân đối đủ nguồn lực, không để xảy ra tình trạng thiếu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, các chế độ, chính sách theo quy định và các nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa được ban hành.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể cần chú ý các nội dung sau:

1. Chi đầu tư phát triển

a) Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn; bố trí đủ kế hoạch vốn NSNN năm 2022 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán (nếu có).

b) Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021; các nội dung trình phê duyệt về mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố và của từng quận, huyện, thị xã; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ, kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022, các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị xã **xác định dự án đầu tư trọng tâm, cần thiết phải thực hiện trong năm 2022**, chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải.

c) Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 phù hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đang trình cấp có thẩm quyền, trong đó:

- Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết

973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình hỗ trợ đầu tư của Thành phố, dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng quan trọng của Thành phố, của các quận, huyện, thị xã có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng lãnh thổ. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2022.

Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2022 và không có khả năng gia hạn.

- Phân đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư (dự án nhóm A không quá 6 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 3 năm).

2. Chi thường xuyên

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2022, yêu cầu các sở, ngành và quận, huyện, thị xã:

a) Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, bảo đảm đúng chính sách, chế độ, theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

b) Tiếp tục quyết liệt triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII) và Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý.

c) Tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) so với dự toán năm 2021, trên cơ sở hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị..., tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, cải cách tiền lương, thực hiện chuẩn nghèo, chi trợ cấp xã hội.

d) Xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi năm 2022 giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với dự toán chi năm 2021, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách.

đ) Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

3. Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), chương trình mục tiêu của Thành phố

a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia: Việc triển khai thực hiện, bố trí kinh phí các chương trình MTQG thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố; căn cứ nhiệm vụ được giao tại quyết định phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan quản lý chương trình phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan thực hiện Chương trình lập dự toán chi thực hiện các chương trình báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản chương trình theo quy định.

b) Đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên thuộc các chương trình mục tiêu trước đây: Trường hợp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện trong năm 2022, căn cứ nhiệm vụ được giao tại từng chương trình mục tiêu, cơ quan quản lý chương trình phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thực hiện Chương trình lập dự toán chi thực hiện các chương trình báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản chương trình theo quy định.

4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ

Thực hiện lập dự toán NSNN năm 2022 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi NSNN từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Các cơ quan,

đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn ngoài nước phải chi tiết vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp; phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện chương trình, dự án rà soát, báo cáo tình hình thực hiện, số dự kiến giải ngân, rút vốn năm 2021, lập dự toán kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ, vốn đối ứng năm 2022 đảm bảo các yêu cầu nêu trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các sở, ngành và quận, huyện, thị xã tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; trong đó, sử dụng một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của NSDP so dự toán năm 2021 chưa sử dụng (nếu có), một phần nguồn thu của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và nguồn thực hiện cải cách tiền lương hết năm 2020 còn dư chuyển sang (nếu có).

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, trong đó phải tự đảm bảo phần tiền lương tăng thêm phù hợp với mức tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

6. Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Dự toán nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) được sử dụng toàn bộ cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên chi thực hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

7. Đối với bội chi/bội thu vay và trả nợ của ngân sách địa phương

Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị quản lý chương trình, dự án chủ động phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2022 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay và sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho phù hợp. Trên cơ sở báo cáo, tổng hợp kế hoạch vay và sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế

hoạch trả nợ (cả gốc và lãi), đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

8. Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2021 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2022 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý khi xây dựng dự toán NSNN năm 2022. Sở Nội vụ tiếp tục chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã quản lý; xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu, không phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ hoặc không có khả năng độc lập về tài chính, trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

10. Cùng với việc lập, tổng hợp báo cáo dự toán khoản thu ngân sách từ xử lý tài sản công, thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thu từ chuyển đổi sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn, đơn vị sự nghiệp công lập, thu chuyển nhượng vốn nhà nước và thu chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (nếu có); các cơ quan, đơn vị và địa phương lập dự toán chi đầu tư phát triển, thường xuyên các nhiệm vụ theo quy định từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp dự toán chi lớn hơn số thu được từ việc xử lý tài sản công, cơ quan, đơn vị được giao quản lý tổng hợp, báo cáo dự toán chi phần còn thiếu cùng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, chi tiết số thu, nhu cầu chi cho từng nhiệm vụ theo quy định.

III. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong quản lý ngân sách năm 2021

Cùng với việc xây dựng dự toán NSNN năm 2022, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã, các đơn vị sử dụng NSNN chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2021; phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đánh giá tình hình công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2020 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, HĐND Thành phố đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024

Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017.

Các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp quận, huyện, thị xã trong thời gian 03 năm 2022 - 2024, chi tiết theo từng năm và từng nhiệm vụ, chương trình, dự án, gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

Sở Tài chính triển khai xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 của Thành phố trên cơ sở tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch chi đầu tư phát triển và kế hoạch thu NSNN 03 năm 2022-2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố xây dựng.

C. Tổ chức thực hiện

I. Về xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022; Xây dựng Đề cương báo cáo "*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 của Thành phố*".

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế năm 2022, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp dự thảo báo cáo "*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 của Thành phố*" trình UBND Thành phố.

2. Cục Thống kê Hà Nội:

Cung cấp số liệu GRDP của Thành phố các quý và cả năm 2021 và hệ thống số liệu thống kê cấp tỉnh để phục vụ xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu phát triển năm 2022.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 của ngành mình, đơn vị mình.

b) Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã cung cấp số liệu thống kê cấp huyện để phục vụ xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu phát triển quận, huyện, thị xã năm 2022.

4. Các Tổng công ty nhà nước trực thuộc Thành phố: Báo cáo Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2022 của đơn vị mình cho các cơ quan đại diện chủ sở hữu.

II. Về Dự toán NSNN năm 2022, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2022-2024

1. Sở Tài chính: Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024; rà soát kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 của Thành phố, thông báo số kiểm tra dự toán thu chi ngân sách phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết nội dung, tiến độ xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2022.

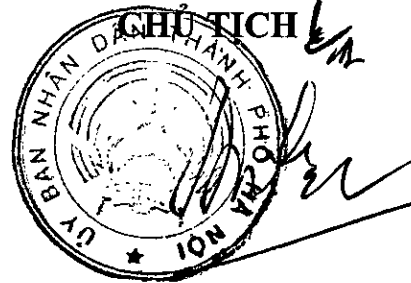
3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị báo cáo UBND Thành phố, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2022 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của Thành phố, trình HĐND Thành phố phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2022.

4. Các Sở, Ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán NSNN năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 của cấp mình, đơn vị mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

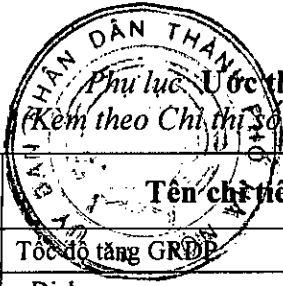
Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố; | (để báo cáo) ✍
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP ;
- Các sở, ban, ngành, Tổng Cty, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PVP, TH, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT. ✍



Chu Ngọc Anh



Ước thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và dự kiến năm 2022
(Kèm theo Chỉ thị số 18 /CT-UBND ngày 30 /7/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố)

| T T | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2021 | Ước 2021 | Kế hoạch 2022 | Chủ trì |
|--------|--|-------------|---------------|----------|---------------|-------------|
| 1 | Tốc độ tăng GRDP | % | 7,5 | | | Sở KH&ĐT |
| | - Dịch vụ | % | 7,5 | | | |
| | - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp | % | 4,3 | | | Cục TK HN |
| | - Công nghiệp và xây dựng | % | 9,6 | | | |
| | + Công nghiệp | % | 9,0 | | | Sở CT |
| | + Xây dựng | % | 10,5 | | | Sở XD |
| | - Nông, lâm nghiệp và thủy sản | % | 3,0 | | | Sở NN&PTNT |
| 2 | GRDP/người (giá hiện hành) | Triệu đồng | 135 | | | Sở KH&ĐT |
| 3 | Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn | % | 12,0 | | | |
| 4 | Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu | % | 5,0 | | | Sở CT |
| 5 | Chỉ số giá tiêu dùng | % | <4 | | | |
| 6 | Thu, chi ngân sách Nhà nước | | | | | Sở TC |
| 6.1 | Thu NSNN trên địa bàn | Tỷ đồng | 251.321,00 | | | |
| 6.2 | Chi NSNN địa phương | Tỷ đồng | 108.592,99 | | | |
| 7 | Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước | ‰ | 0,1 | | | |
| 8 | Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước | % | 0,1 | | | Sở Y tế |
| 9 | Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước | % | 0,1 | | | |
| 10 | Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế | % | 100 | | | |
| 11 | Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế | % | 91,5 | | | |
| 12 | Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: | | | | | BHXH TP HN |
| | - Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động | % | 39,0 | | | |
| | - Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động | % | 37,0 | | | |
| 13 | Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức) | % | 1,0 | | | |
| 14 | Giảm số hộ nghèo so với đầu năm 2021 | % | 30,0 | | | Sở LD-TB&XH |
| 15 | Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị | % | <4 | | | |
| 16 | Tỷ lệ lao động (đang lv) qua đào tạo | % | 71,5 | | | |
| | - Tỷ lệ lã có bằng cấp, chứng chỉ | % | 50,5 | | | |
| 17 | Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm | Trường | 85 | | | Sở GD&ĐT |
| 18 | Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa" | % | 88,0 | | | |
| 19 | Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa" | % | 62,0 | | | Sở VH&TT |
| 20 | Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa" | % | 72,0 | | | |

| T T | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2021 | Ước 2021 | Kế hoạch 2022 | Chủ trì |
|--------|---|----------------|------------------|-------------|------------------|---------------|
| 21 | Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch | % | | | | Sở XD |
| | - Khu vực đô thị | % | 100,0 | | | |
| | - Khu vực nông thôn | % | 85,0 | | | |
| 22 | Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày | | | | | |
| | - Khu vực đô thị | % | 100,0 | | | |
| | - Khu vực nông thôn | % | 100,0 | | | |
| 23 | Xử lý ô nhiễm môi trường | | | | | |
| 23.1 | Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng | | | | | Sở CT |
| | - Đối với CCN xây dựng mới | % | 100,0 | | | |
| | - Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động | % | 95,0 | | | |
| 23.2 | Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý | % | 100,0 | | | Sở TNMT |
| 23.3 | Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường | % | 100,0 | | | Sở Y tế |
| 23.4 | Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý | % | 28,8 | | | Sở TNMT |
| 24 | Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm | Xã | 14 | | | Sở NN&PTNT |
| | - Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm | Xã | 20 | | | |
| | - Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm | Xã | 5 | | | |